

Số: 359/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 537/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Hồng M – sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn TT, xã VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**Bị đơn:** Trương Công T – sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn TT, xã VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Công T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Công T thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Trương Nguyễn Hoàng Y- sinh ngày 26/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông Trương Công T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà M, ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Công T mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, ông T còn phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DS-ST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà M tự nguyện nộp thay cho ông T án phí HNGĐ-ST và án phí DS-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001645 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Hồng M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. N;
- Chi cục THADS Tp. N;
- UBND xã NS, thị xã NH, K.Hòa  
(đăng ký kết hôn ngày 25/12/2015);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Rực**